

BỘ XÂY DỰNG  
Số: 24/BXD-VKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 12 tháng 2 năm 1990

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**  
*Ban hành Quy chế đấu thầu trong xây dựng*

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

*Căn cứ Nghị định 59/HĐBT ngày 14-4-1998 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.*

*Căn cứ Nghị định 196/HĐBT ngày 11-12-1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế đấu thầu trong xây dựng, thay thế Thông tư hướng dẫn đấu thầu trong xây dựng số 03/BXD-VKT ngày 10-1-1989.

**Điều 2.** Quy chế này có hiệu lực thi hành trong cả nước kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương hướng dẫn, phổ biến và tổ chức chỉ đạo thực hiện đấu thầu trong xây dựng theo Quy chế này.

**QUY CHẾ ĐẤU THẦU TRONG XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng  
số 24/BXD-VKT ngày 12-2-1990)*

Quy chế này quy định nội dung và thể thức đấu thầu trong xây dựng áp dụng cho tất cả các công trình thuộc các nguồn vốn ngân sách và ngoài ngân sách Nhà nước (vốn phát triển sản xuất của đơn vị cơ sở, vốn vay...) của các tổ chức Nhà nước, (xí nghiệp quốc doanh, cơ quan

hành chính sự nghiệp, đoàn thể quần chúng...). Đối với các xí nghiệp tư doanh (bao gồm những tổ chức sản xuất kinh doanh cùng tính chất như công ty hợp doanh, công ty cổ phần, tổ hợp tư doanh...) và các hợp tác xã kh tổ chức đấu thầu xây dựng cũng vận dụng Quy chế này.

## **I. NHỮNG QUY ĐỊNH**

### **Điều 1: Đối tượng và mức độ đấu thầu.**

#### **1. Đối tượng đấu thầu**

Nói chung, tất cả các công trình xây dựng (trừ công trình thuộc bí mật quốc gia) có đủ các điều kiện (nêu trong Điều 2) đều phải tổ chức đấu thầu. Cơ quan chủ quản đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và xem xét việc chuẩn bị các điều kiện để mở rộng đấu thầu các công trình của các chủ đầu tư.

- Riêng đối với công trình trọng điểm quốc gia có quy mô xây dựng lớn, kỹ thuật phức tạp, thời gian xây dựng dài Nhà nước giao cho Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành lựa chọn tổ chức tổng thầu. Tổ chức tổng thầu có thể giao thầu lại hoặc áp dụng hình thức đấu thầu một số hạng mục công trình, hoặc loại công tác tùy theo điều kiện cụ thể của mỗi công trình.

- Những công trình chưa chuẩn bị đủ điều kiện để tổ chức đấu thầu theo quy định trong Quy chế này thì cơ quan chủ quản đầu tư (hoặc cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp) phải kiểm tra xem xét và thống nhất với các Bộ (Sở) quản lý xây dựng chuyên ngành (của các công trình đó) lựa chọn đơn vị xây dựng.

#### **2- Mức độ đấu thầu:**

Tùy theo quy mô, tính chất, loại hình công trình và những điều kiện cụ thể của bên mời thầu, có thể lựa chọn các mức độ đấu thầu sau đây:

- Đấu thầu riêng từng khâu khảo sát, thiết kế kỹ thuật xây lắp...
- Đấu thầu một số khâu của quá trình xây dựng (khảo sát và thiết kế, hay thiết kế và xây lắp...).
- Đấu thầu toàn bộ công trình hoặc hạng mục công trình.
- Ngoài các mức độ đấu thầu nêu trên, tùy theo điều kiện cụ thể, có thể đấu thầu toàn bộ các khâu của quá trình xây dựng (từ khâu lập luận chứng kinh tế - kỹ thuật, khảo sát, thiết kế... đến xây lắp)

## **Điều 2: Điều kiện để tổ chức đấu thầu**

### **A. ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI BÊN MỜI THẦU (CHỦ ĐẦU TƯ):**

- 1) Tất cả các công trình đưa ra đấu thầu phải bảo đảm đủ vốn để thanh toán theo hợp đồng.
  - Nếu công trình thuộc nguồn vốn ngân sách phải được ghi trong kế hoạch xây dựng cơ bản của Nhà nước và có xác nhận của cơ quan tài chính bảo đảm cấp đủ vốn cho công trình (hoặc cấp đủ vốn cho khối lượng xây dựng trong năm).
  - Nếu công trình thuộc nguồn vốn phát triển sản xuất của đơn vị cơ sở và vốn vay... phải có xác nhận vốn của Ngân hàng (xác nhận số vốn hiện có và khả năng cho vay của Ngân hàng nơi chủ đầu tư có tài khoản).
- 2) Khi đấu thầu thiết kế, phải có luận chứng kinh tế, hoặc báo cáo khoa học kỹ thuật (đối với các công trình không lập luận chứng kinh tế) được duyệt và các thông số kỹ thuật có liên quan cùng với bản đồ hiện trạng tài liệu khảo sát, sơ đồ công trình ngầm...
- 3) Khi đấu thầu xây lắp phải có các hồ sơ thiết kế, dự toán được duyệt, có mặt bằng xây dựng đã được giải phóng và bảo đảm các thủ tục xây dựng cơ bản theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- 4) Khi đấu thầu từ khâu lập luận chứng kinh tế kỹ thuật đến xây lắp phải bảo đảm có vốn thanh toán kịp thời và đầy đủ từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến thực hiện đầu tư theo quy định tại điểm 1, Điều 2 nói trên và các thông số kỹ thuật về khai thác, sử dụng công trình.

### **B. ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI BÊN DỰ THẦU**

Bên dự thầu có thể là các tổ chức xây dựng quốc doanh, hoặc ngoài quốc doanh có đủ các điều kiện sau đây:

- 1) Điều kiện chung:
  - Các tổ chức quốc doanh phải có tư cách pháp nhân về hành nghề xây dựng (nếu là đơn vị trực thuộc tổ chức có tư cách pháp nhân thì phải có giấy uỷ quyền của tổ chức đó). Các tổ chức ngoài quốc doanh phải có giấy phép hành nghề kinh doanh xây dựng và có xác nhận của cơ quan tài chính đã nộp đủ các loại thuế theo quy định hiện hành của Nhà nước. Việc đăng

ký hành nghề kinh doanh xây dựng của các tổ chức trên được thực hiện theo Quyết định số 250/BXD ngày 14-10-1989 và Quyết định số 255/BXD ngày 18-10-1989 của Bộ Xây dựng.

Có tài sản thế chấp đăng ký tại cơ quan công chứng, hoặc được cơ quan tài chính (nơi đơn vị nộp báo cáo bảng tổng kết tài sản) xác nhận bằng 20% giá trị khối lượng công tác nhận thầu của đơn vị trong năm trở lên.

- Có chứng chỉ về trình độ chuyên môn, kỹ thuật và năng lực (máy móc thiết bị, công nhân kỹ thuật) đáp ứng yêu cầu đặt ra của công trình đấu thầu, do cơ quan quản lý xây dựng chuyên ngành cấp (theo mẫu tại phụ lục số 3 của Quy chế này).

## 2) Điều kiện bổ sung đối với mức độ đấu thầu:

- Khi đấu thầu riêng từng khâu khảo sát, thiết kế, xây lắp, các đơn vị dự thầu phải là những đơn vị có chức năng, nhiệm vụ đó (đối với tổ chức quốc doanh) hoặc theo đúng giấy phép hành nghề (đối với tổ chức ngoài quốc doanh).

- Nếu đấu thầu một số khâu hoặc đấu thầu từ khâu lập luận chứng kinh tế kỹ thuật để xây lắp thì đơn vị nhận thầu chính đứng ra dự thầu (đại diện) phải kê khai rõ các đơn vị liên doanh đảm nhận từng khâu. Các đơn vị liên doanh với đơn vị đại diện cũng phải có đủ điều kiện quy định tại điểm B, Điều 2 của Quy chế này. Giữa các đơn vị liên doanh phải có hợp đồng liên kết kinh tế phân định rõ trách nhiệm của từng đơn vị trong từng khâu và đơn vị nhận thầu chính thức đứng ra dự thầu phải chịu trách nhiệm toàn bộ công việc nhận thầu với chủ đầu tư.

## 3) Lệ phí đấu thầu và tiền ký quỹ.

- Tất cả các đơn vị dự thầu đều phải nộp lệ phí đấu thầu cho đơn vị mời thầu để chi phí cho việc tổ chức đấu thầu. Mức chi phí cụ thể tùy theo nhu cầu thực tế của từng công trình đấu thầu và được ghi rõ trong thông báo mời thầu, nhưng không quá 50.000 đ đối với mỗi đơn vị dự thầu cho một lần tổ chức đấu thầu.

- Riêng đơn vị trúng thầu (sau khi có thông báo chính thức của bên mời thầu) nộp một khoản tiền ký quỹ bằng 2,5% giá trị khối lượng công tác đấu thầu trong năm để bảo đảm thực hiện có kết quả công trình đấu thầu. Khoản tiền ký quỹ này được gửi vào tài khoản của bên mời thầu, và sẽ được bên mời thầu hoàn trả lại sau khi nghiệm thu công trình cùng với lãi xuất tiền gửi ngân hàng theo quy định của Nhà nước.

Tuy nhiên, tùy theo tiến độ hoàn thành những phần việc chủ yếu là và uy tín của đơn vị nhận thầu, bên mời thầu có thể hoàn trả khoản tiền ký quỹ trong thời gian đang thực hiện hợp đồng. Ngược lại, nếu bên trúng thầu nửa chừng bỏ cuộc hoặc có những sai phạm nghiêm trọng mà Bộ (hoặc Sở) chuyên ngành xây dựng không cho phép tiếp tục thi công thì không được nhận lại tiền ký quỹ, đồng thời phải đền bù thiệt hại đã gây ra cho bên mời thầu.

**Điều 3:** Các chỉ tiêu cơ bản để dự thầu và xét thầu.

**A. Căn cứ để xét thầu dựa trên 3 chỉ tiêu cơ bản sau đây:**

1) Giá cả:

- Đối với nguồn vốn ngân sách (bao gồm cả vốn cấp và vốn vay ngân sách), giá dự thầu và xét thầu phải được lập trên cơ sở những quy định của Nhà nước về quản lý giá xây dựng cơ bản. Bên mời thầu phải tính toán trước mức giá tối đa, tối thiểu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ xét chọn giá trúng thầu.
- Đối với nguồn vốn ngoài ngân sách của các tổ chức Nhà nước nói chung, bên mời thầu cũng phải căn cứ vào những quy định của Nhà nước quản lý xây dựng cơ bản và căn cứ vào mức giá chuẩn của địa phương để lập dự toán trình cấp trên trực tiếp xét duyệt và làm căn cứ chọn giá trúng thầu.

2) Kỹ thuật, chất lượng:

- Đấu thầu xây lắp phải theo đúng yêu cầu thiết kế được duyệt và các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành, trong đó có chỉ định rõ quy cách, chất lượng những loại vật tư, vật liệu chủ yếu (nếu cần).
- Đấu thầu thiết kế phải căn cứ vào nội dung luận chứng kinh tế - kỹ thuật được duyệt hoặc nhiệm vụ thiết kế (đối với công trình không lập luận chứng kinh tế - kỹ thuật).
- Đấu thầu lập luận chứng kinh tế - kỹ thuật, đơn vị dự thầu có thể lập nhiều phương án để bên mời thầu chọn phương án tối ưu và mỗi phương án đó phải đạt mục tiêu đầu tư do bên mời thầu đặt ra.
- Việc bảo hành công trình được thực hiện theo chế độ hiện hành (quy định trong Thông tư 13/UBXD ngày 17 tháng 1 năm 1986 của Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước).

3) Thời gian hoàn thành công trình: